TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST- KDTM, ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- KDTM ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank); địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn K - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Lệ Thủy theo Quyết định số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc Agribank.

- Người được ủy quyền: Ông Trương Hải N, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Lệ Thủy theo Giấy ủy quyền số 305/UQ/NHNo.LT ngày 22 tháng 6 năm 2023; địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Tất T, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. Đồng bị đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1971 và bà Giang Thị Lệ H, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, bản tự khai ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Quảng Bình ông Trương Hải N trình bày: Ngày 12/03/2019, ông Trần Đức T (là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H) ký Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD với

Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để vay số tiền 700.000.000 đồng.

+ Phương thức cho vay: Hạn mức tín dụng

- Hạn mức cho vay tối đa: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng chẵn)* (Bao gồm toàn bộ dư nợ tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201704497/HĐTD ngày 30/10/2017 kỷ giữa Ông: Trần Đức T (là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H) và Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Lệ Thủy chuyển sang theo dõi tại Hợp đồng này.

+ Mục đích sử dụng tiền vay: Buôn bán nông sản.

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 12/03/2019

+ Dư nợ hiện tại: 700.000.000 đồng. Quá trình nhận nợ tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201704497/HĐTD ngày 30/10/2017 và Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019 cụ thể như sau:

- Giấy nhận nợ số 3802-LDS-201807380 ngày 30/08/2018:

Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*; dư nợ hiện tại: 300.000.000 đồng; đối tượng sử dụng vốn vay: Buôn bán nông sản, mua bán lúa các loại; thời hạn vay: 10 tháng; định kỳ trả gốc: 01 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng: 30/06/2019; lãi suất cho vay trong hạn: 8%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn; lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Giấy nhận nợ số 3802-LDS-201902018 ngày 12/03/2019:

Số tiền nhận nợ: 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*; dư nợ hiện tại: 400.000.000 đồng; đối tượng sử dụng vốn vay: Buôn bán nông sản; thời hạn vay: 06 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn; lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Từ ngày nhận tiền vay đến hiện tại ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H mới trả lãi ngân hàng 16.043.836 đồng và không trả nợ gốc. Nợ vay đã quá hạn nhiều ngày, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc trả nợ nhưng ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không trả nợ.

Để bảo đảm cho vay ông T và bà H đã thế chấp tại Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2017/TH/3010/HĐTC ngày 30/10/2017 ký giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình với ông T và bà H đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 30/10/2017.

+ Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 2019/TDT/HĐSĐ ngày 12/03/2019 ký giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình với ông T và bà H đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 12/03/2019.

+ Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lệ Thủy chứng nhận ngày 30/10/2017.

+ Văn bản đề nghị và cam kết của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H ngày 12/03/2019 "V/v tiếp tục dùng các tài sản thế chấp để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Đức T đối với ngân hàng".

- Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CD 064143, Số vào sổ cấp GCN: CH 02463, thửa đất số: 309, tờ bản đồ số: 53, diện tích: 151,8 m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/11/2015, mang tên ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H; tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Tính đến hết ngày 22/06/2023, tổng dư nợ của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình là: 1.069.583.561 đồng (*một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 22.257.534 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 347.326.027 đồng.
- Lãi chậm trả: 0 đồng.

Agribank chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình đã nhiều lần làm việc trực tiếp và/hoặc có văn bản yêu cầu ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019; yêu cầu ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2017/TH/3010/HĐTC ngày 30/10/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 2019/TDT/HĐSĐ ngày 12/03/2019 ký giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình với ông T và bà H. Tuy nhiên, tính đến nay, ông T và bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết cho Ngân hàng Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng Agribank.

Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình yêu cầu tòa án tuyên buộc:

Ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 22/06/2023 là: 1.069.583.561 đồng (*một tỷ không trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 22.257.534 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 347.326.027 đồng.
- Lãi chậm trả: 0 đồng.

Tuyên buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019 ký giữa Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình

với ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Agribank.

Nếu ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Agribank thông qua Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Lệ Thủy có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2017/TH/3010/HĐTC ngày 30/10/2017; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 2019/TDT/HĐSĐ ngày 12/03/2019 ký giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lệ Thủy Quảng Bình với ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tuyên nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Agribank thì Ngân hàng Agribank thông qua Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Lệ Thủy có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2023 Tòa án đã tổ chức xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất mà ông T và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy theo yêu cầu của nguyên đơn.

Sau khi tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ như sau:

- Đất vị trí 1, khu vực 2, xã đồng bằng, diện tích 151,8m^2 thuộc thửa đất 309, tờ bản đồ số 53, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy có tứ cận:

Phía đông bắc có kích thước cạnh 22,16m, giáp đất ông Trần Văn T;

Phía đông nam có kích thước cạnh 3,85m + 0,99m, giáp với đường giao thông;

Phía tây nam có kích thước cạnh 20,82m, giáp với đường giao thông;

Phía tây bắc có kích thước cạnh 9,5m, giáp đất ông Trần Văn L;

Kích thước các cạnh được xác định Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp.

- Nhà 02 tầng, móng bê tông cốt thép, kết hợp móng tường đá học, kết cấu phần thân, cột dầm, sàn bê tông cốt thép, kết hợp tường chịu lực, tường bao che bằng gạch dày 15cm tô trét hoàn chỉnh, chiều cao tầng 3,6m, mái bằng bê tông cốt thép được xây tường, trên lợp tôn, tường trần quét sơn không bả, nền lát gạch Ceramit, cửa gỗ khuôn ngoại. Cầu thang lát đá tự nhiên có lan can cầu thang, có khu vệ sinh và bếp đầy đủ trong nhà. Hệ thống điện nước đầy đủ, diện tích ngôi nhà là 180m^2.

- Phần mái che trước nhà: Mái lợp bằng tôn khung sườn sắt, trụ bằng sắt có kích thước 5,5m x 12,8m = 70,4m^2.

- Nền láng xi măng

- Hàng rào xây bằng blô tô trát hoàn chỉnh cao 2,2m có kích thước 5,5m + 12,8m = 18,3m.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Lệ Thủy nộp bảng kê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H trả nợ số tiền 1.093.994.521 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai*

mươi mốt đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng; lãi trong hạn: 22.257.534 đồng; lãi quá hạn: 371.736.987 đồng (tính đến ngày xét xử 29/9/2023). Kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019.

Đối với đồng bị đơn ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án gửi cho bị đơn kèm giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến các đương sự nhưng ông Thành, bà Hằng đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng ông T bà G vẫn vắng mặt.

Theo xác nhận của Công an xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình do Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thu thập: Ông Trần Đức Thành, sinh năm 1971 và bà Giang Thị Lệ H, sinh năm 1971; nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không có mặt tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy với tổng số tiền: 1.093.994.521 đồng. Trong đó tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng; lãi trong hạn: 22.257.534 đồng; lãi quá hạn: 371.736.987 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2023 và số tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 064143, Số vào sổ cấp GCN: CH 02463, thửa đất số: 309, tờ bản đồ số: 53, diện tích: 151,8 m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/11/2015, mang tên ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H; vị trí lô đất: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản trên đất gồm: Nhà xây 02 tầng; công trình phụ và toàn bộ công trình, vật kiến trúc khác hình thành trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 14/9/2023 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, đồng bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Theo kết quả xác minh, ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Theo kết quả xác minh do Ban Công an xã P, huyện L cung cấp thì ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, Tòa án nhiều lần thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nhà đương sự đều không được, do nhà thường xuyên khóa ngoài, hỏi người dân xung quanh không ai biết ông T bà H đi đâu, làm gì. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xét thấy Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy yêu cầu ông Trần Đức T là chủ hộ kinh doanh và bà Giang Thị Lệ H phải trả số tiền đã vay nợ và lãi tại Ngân hàng Agribank. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh; phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp kinh doanh thương mại- Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng bị đơn đăng ký thường trú tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông Trần Đức Thành và bà Giang Thị Lệ H ở thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình đã được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Lệ Thủy cho vay tổng số tiền: 700.000.000 đồng; thời hạn duy trì hạn mức vay 12 tháng được tính từ ngày 12/3/2019; lãi suất cho vay cụ thể:

- Theo giấy nhận nợ số 3802-LDS-201807380 ngày 30/08/2018:

Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*; dư nợ hiện tại: 300.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay: Buôn bán nông sản, mua bán lúa các loại; thời hạn vay: 10 tháng; định kỳ trả gốc: 01 kỳ. Ngày trả nợ cuối cùng:

30/06/2019; lãi suất cho vay trong hạn: 8%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn:150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn; lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Theo giấy nhận nợ số 3802-LDS-201902018 ngày 12/03/2019:

Số tiền nhận nợ: 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*; dư nợ hiện tại: 400.000.000 đồng; đối tượng sử dụng vốn vay: Buôn bán nông sản; thời hạn vay: 06 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn; lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông T bà H đã trả được 16.043.836 đồng tiền lãi thì dừng trả lãi và không trả nợ gốc.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy đã làm việc với ông T, bà H để yêu cầu trả nợ nhưng ông T bà H không thực hiện. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 3802-LDS-201807380 ngày 30/08/2018 và Hợp đồng tín dụng số 3802 LDS201902018/HĐTD ngày 12/03/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy với ông T và bà H đã tuân thủ quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, việc ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Agribank là vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà các bên thỏa thuận đã ký kết.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định ông T, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng và còn nợ Ngân hàng Agribank số tiền tổng 1.093.994.521 đồng, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy với tổng số tiền: 1.093.994.521 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng*). Trong đó tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*); lãi trong hạn: 22.257.534 đồng (*hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng*); lãi quá hạn: 371.736.987 đồng (*ba trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2023.

Trường hợp ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy thì Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 064143, Số vào sổ cấp GCN: CH 02463, thửa đất số: 309, tờ bản đồ số: 53, diện tích: 151,8 m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/11/2015, mang tên ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H; vị trí lô đất: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản trên đất gồm: Nhà xây 02 tầng; công trình phụ và toàn bộ công trình, vật kiến trúc khác hình thành trên đất. Cụ thể:

- 151,8m^2 đất tại xã P, huyện L có tứ cận như sau:

Phía đông bắc có kích thước cạnh 22,16m, giáp đất ông Trần Văn T;

Phía đông nam có kích thước cạnh 3,85m + 0,99m, giáp với đường giao thông;

Phía tây nam có kích thước cạnh 20,82m, giáp với đường giao thông;

Phía tây bắc có kích thước cạnh 9,5m, giáp đất ông Trần Văn L;

Kích thước các cạnh được xác định đúng như Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông T bà H.

- Nhà 02 tầng, móng bê tông cốt thép, kết hợp móng tường đá học, kết cấu phần thân, cột dầm, sàn bê tông cốt thép, kết hợp tường chịu lực, tường bao che bằng gạch dày 15cm tô trét hoàn chỉnh, chiều cao tầng 3,6m, mái bằng bê tông cốt thép được xây tường, trên lợp tôn, tường trần quét sơn không bả, nền lát gạch Ceramit, cửa gỗ khuôn ngoại. Cầu thang lát đá tự nhiên có lan can cầu thang, có khu vệ sinh và bếp đầy đủ trong nhà. Hệ thống điện nước đầy đủ, diện tích ngôi nhà là 180m^2.

- Phần mái che trước nhà: Mái lợp bằng tôn khung sườn sắt, trụ bằng sắt có kích thước 5,5m x 12,8m = 70,4m^2; nền láng xi măng; hàng rào xây bằng blô tô trát hoàn chỉnh cao 2,2m có kích thước 5,5m + 12,8m = 18,3m.

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023) cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi hàng tháng ông T và bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 3802LDS-201807380 ngày 30/08/2018 và Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019 là phù hợp với các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[3]. Chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá tài sản nguyên đơn đã nộp cho Hội đồng thẩm định, định giá số tiền 5.000.000 đồng; số tiền này đã chi phí cho Hội đồng thẩm định và giá tài sản hết 4.600.000 đồng (theo danh sách chi trả). Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản chứng minh việc yêu cầu thẩm định tài sản của đại diện nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy là có căn cứ nên buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H phải chịu. Số tiền này Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy đã tạm nộp, nay cần buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H có nghĩa vụ giao lại cho Ngân hàng Agribank, chi nhánh Lệ Thủy theo quy định các Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; đồng bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 90, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy buộc ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy

với tổng số tiền: 1.093.994.521 đồng (*một tỷ không trăm chín mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng*). Trong đó tiền nợ gốc: 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*); lãi trong hạn: 22.257.534 đồng (*hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng*); lãi quá hạn: 371.736.987 đồng (*ba trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2023.

Trường hợp ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CD 064143, Số vào sổ cấp GCN: CH 02463, thửa đất số: 309, tờ bản đồ số: 53; diện tích: 151,8 m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/11/2015, mang tên ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H; vị trí lô đất: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản trên đất gồm: Nhà xây 02 tầng; công trình phụ và toàn bộ công trình, vật kiến trúc khác hình thành trên đất.

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023) cho đến khi ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông T và bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV201901015/HĐTD ngày 12/03/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Chi phí tố tụng: Ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H có nghĩa vụ giao lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy số tiền 4.600.000 đồng; trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy số tiền 400.000 đồng chi phí thẩm định còn thừa.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Đức T và bà Giang Thị Lệ H phải chịu 44.819.835 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Lệ Thủy số tiền 22.044.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004661, ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2023); đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc ngày niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã P (để biết);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

- Lưu HS; Lưu VP.

Nguyễn Thị Thu Hương